TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-02-2025
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Bà Bùi Thị Hoa

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa***.

Ngày 26 tháng 2 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 635/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị G, sinh năm 1993. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ cư trú hiện nay: 835 A, M, ON L5E 1L8, Canada. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Gia K, sinh năm 1985. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ cư trú hiện nay: 74 L, S, ON N7S 2S6, Canada. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt (được H tại Canada) nguyên đơn chị Phạm Thị G trình bày:

Chị G và anh Ngô Gia K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An vào ngày 20 tháng 02 năm 2019; sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do lối sống không còn phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ khi vợ chồng đi sang Canada thì không liên lạc với nhau, sống ly thân. Do tình cảm không còn nên chị G làm đơn xin ly hôn anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Bảo N, sinh ngày 101/08/2021. Nếu ly hôn chị G đồng ý giao con anh Ngô Gia K nuôi dưỡng và chăm sóc và sẽ thực hiện việc cấp dưỡng nếu anh Kính yêu C.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị G không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Phạm Thị G hiện đang cư trú và làm việc tại Canada, không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nên đã ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Cẩm N1, sinh năm 1993, trú tại khối I, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An thay chị chị G nộp đơn xin ly hôn, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Chị G đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt chị G.

Ý kiến của bị đơn anh Ngô Gia K:

Về hôn nhân: Về điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn anh K đồng ý như ý kiến của chị G; hiện nay do tình cảm vợ chồng không còn nên chị G yêu cầu xin ly hôn, anh K đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là Ngô Bảo N, sinh ngày 01/08/2021; anh K có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh K không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị G, anh Ngô Gia K hiện đang cư trú tại Canada; trước khi xuất cảnh, chị G, anh K có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Vụ án Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án không thể tiến hành hòa giải được vì chị G và anh K không yêu cầu hòa giải và vắng mặt.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Phạm Thị G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và anh Ngô Gia K đã gửi bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt được H tại Canada về cho Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị G và anh Ngô Gia K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn; sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau nên đã

sống ly thân. Chị G có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh Ngô Gia K đồng ý. Vì vậy, căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị G và anh Ngô Gia K.

[4] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị G và anh Ngô Gia K có 01 con chung là Ngô Bảo N, sinh ngày 01/8/2021. Anh K có nguyện vọng được nuôi con và chị G đồng ý. Vì vậy giao con chung Ngô Bảo N, sinh ngày 01/8/2021 cho anh Ngô Gia K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Anh Ngô Gia K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Tài sản chung và nợ chung: Chị G và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị G thoả thuận chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị G và anh Ngô Gia K.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự thoả thuận của chị Phan Thị G1 và anh Ngô Gia K giao con chung Ngô Bảo N sinh ngày 01/8/2021 cho anh Ngô Gia K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Anh Ngô Gia K chưa yêu cầu chị Phạm Thị G cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị G và anh Ngô Gia K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị G phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013618 ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Số tiền còn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho chị Phạm Thị G.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị G, anh Ngô Gia K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh